

Số: 231 /2020 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2020/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Mạnh Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ : Thôn Tr, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 9, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Mạnh Q, sinh năm 1981.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Mạnh Q và chị Nguyễn Thị M.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 01 con chung, tên cháu là Lê Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/7/2015. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu Khánh L cho

chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản và phân nợ:* Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, anh Q nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) anh Q đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004253 ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại 150.000đ cho anh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Hợp Lý
huyện Triệu Sơn
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

